TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-PT
Ngày 29-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

Các Thẩm phán:

1. Ông **Hồ Dương Liêm**;

2. Bà **Võ Thị Hồng Mai**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bùi Toàn**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sự**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 25/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018, của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phan Nguyễn Thùy L**, sinh năm 1975; trú tại: Ấp Phước H, xã Phước V, huyện C, tỉnh Tây Ninh; (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1973; trú tại: Ấp Phước H, xã Phước V, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Q, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01-11-2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Phan Nguyễn Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Q chung sống với nhau từ năm 1995, do mâu thuẫn nhau nên năm 1998 được Tòa án xử cho ly hôn. Đến năm 2002, chị và anh Q về chung sống lại và có đăng ký kết hôn năm 2003 tại Uỷ ban nhân dân

xã Phước V, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nhau; nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Q thường xuyên uống rượu, chửi mắng, đánh đập chị nhiều lần. Nay chị thấy vợ chồng sống chung không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 02 con chung, gồm: Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 và Nguyễn Tiểu Y, sinh năm 2003. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Y và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Riêng cháu Nguyễn Văn T đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn, anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị L sống chung từ năm 1994, đến năm 1998 Tòa án cho ly hôn. Năm 2002, anh và chị L đoàn tụ và có đăng ký kết hôn lại vào năm 2003. Trong thời gian sống chung, anh và chị L không có mâu thuẫn gì lớn. Hiện tại, anh vẫn còn tình cảm và thương yêu chị L nên anh không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L; anh có nguyên vọng xin đoàn tụ.

Về con chung: anh Q xác định lời trình bày của chị L là đúng; nếu có ly hôn thì nguyện vọng của con muốn ở với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 25/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018, của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Văn Q được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Phan Nguyễn Thùy L tiếp tục, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiểu Y, sinh ngày 08/7/ 2003. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Phan Nguyễn Thùy L không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: chị L và anh Q đều xác định không có nợ chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02-4-2018, anh Nguyễn Văn Q kháng cáo, với nội dung: Hiện tại, anh vẫn còn tình cảm, thương yêu chị L nên anh không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L; anh có nguyên vọng xin đoàn tụ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Chị L và anh Q chung sống với nhau từ năm 1995; đến năm 1998 anh chị được Tòa án cho ly hôn. Từ năm 2002 đến nay, anh chị đoàn tụ và có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung, anh chị phát sinh mâu thuẫn nhau; nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Q thường xuyên uống rượu, chửi mắng, đánh đập chị L nhiều lần, nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của anh Q cho rằng, hiện tại anh vẫn còn tình cảm yêu thương chị L nên anh có nguyên vọng xin đoàn tụ. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L với anh Q đã mâu thuẫn nhau ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và sống chung không hạnh phúc; mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Q; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên anh Q phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q.

2. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 25/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018, của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

3. Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3.1 Về hôn nhân: Chị Phan Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Văn Q, được ly hôn.

3.2 Về con chung: Chị Phan Nguyễn Thùy L được tiếp tục, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tiểu Y, sinh ngày 08/7/2003. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu Y.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3.3 Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3.4 Về nợ chung: chị L và anh Q đều xác định không có nợ chung.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Nguyễn Thùy L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp theo Biên lai thu số: 0018450 ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

5. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh Q đã nộp theo Biên lai thu số: 0018989 ngày 02 tháng 4 năm 2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện Ch;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Tuấn